

CHƯƠNG V

LỰA CHỌN CÔNG CỘNG

- ❖ **Lợi ích của lựa chọn công cộng**
- ❖ **Lựa chọn công cộng trong cơ chế biểu quyết trực tiếp**
- ❖ **Lựa chọn công cộng trong cơ chế biểu quyết đại diện**

Lựa chọn công cộng là một quá trình mà trong đó ý muốn cá nhân được kết hợp lại trong một quyết định tập thể.

Đặc điểm của LCCC

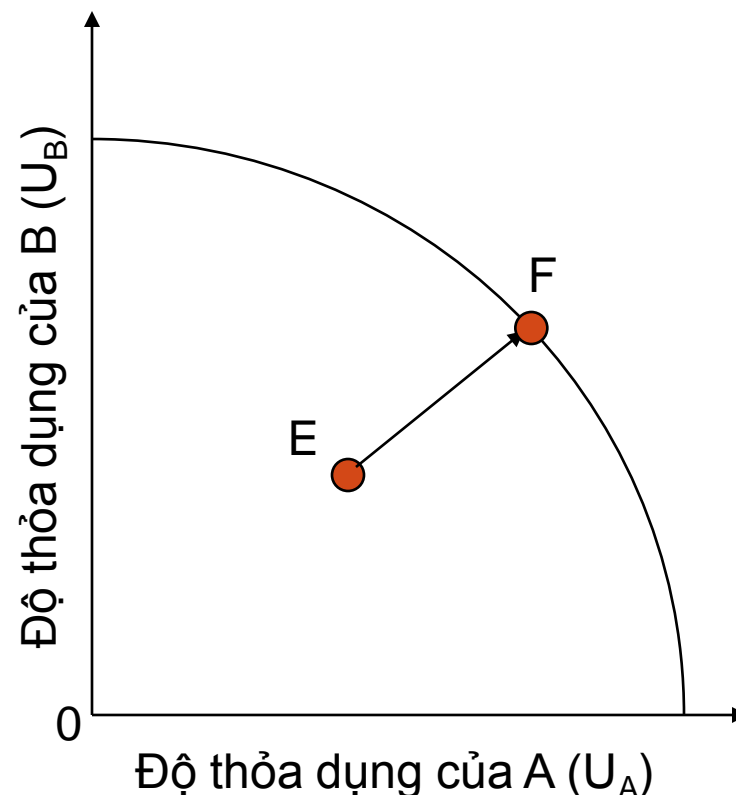
- + Trong LCC các quyết định cá nhân được kết hợp trong một quyết định tập thể
- + Trong LCC, quyết định mang tính bắt buộc, cưỡng chế mọi người phải tuân thủ

Lợi ích của lựa chọn công cộng

- Khi không có sự tham gia của chính phủ, phân phối đạt được ở điểm E.

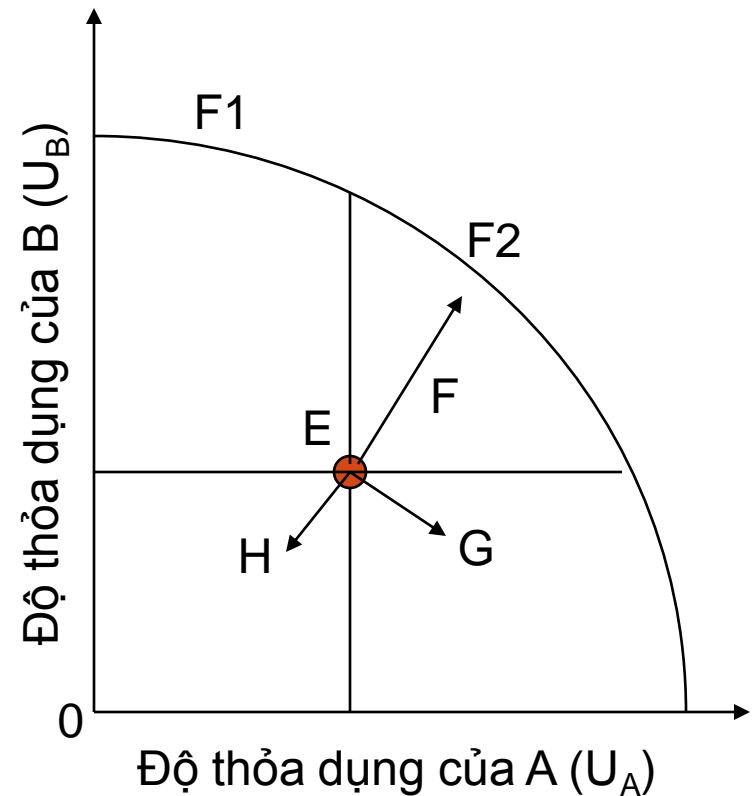
- Khi có sự can thiệp của chính phủ hay có sự thỏa thuận thông qua quyết định phân phối bằng một lựa chọn tập thể, phân phối sẽ đạt được tại điểm F.

F là một hoàn thiện Pareto so với E và có thể đạt hiệu quả P



Các kết cục của lựa chọn công cộng

- *Kết cục 1*: Lựa chọn công cộng gây ra các tác hại (EH), trường hợp hiếm xảy ra
- *Kết cục 2*: Lựa chọn công cộng đơn thuần chỉ mang tính chất phân phối lại (EG).
- *Kết cục 3*: Lựa chọn công cộng là một hoàn thiện Pareto (EF)



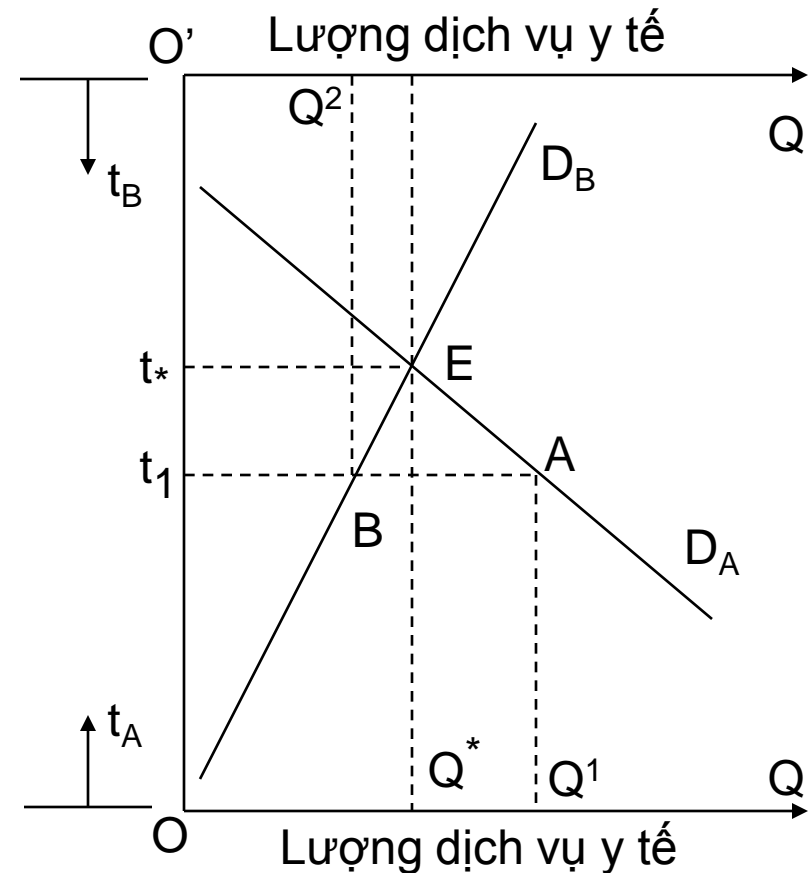
Lựa chọn công cộng trong cơ chế biểu quyết trực tiếp

- ❖ **Biểu quyết theo nguyên tắc nhất trí tuyệt đối**
- ❖ **Biểu quyết theo nguyên tắc đa số**
 - *Biểu quyết theo nguyên tắc đa số giản đơn*
 - *Biểu quyết theo nguyên tắc đa số tuyệt đối*
 - *Các phiên bản của nguyên tắc biểu quyết theo đa số*

Biểu quyết theo nguyên tắc nhất trí tuyệt đối

Khái niệm: là một nguyên tắc biểu quyết quy định: *Một quyết định chỉ được thông qua khi và chỉ khi có sự thống nhất (đồng ý) của tất cả các thành viên trong một cộng đồng nào đó.*

Mô hình (cân bằng) Lindahl: là một cặp giá mà tại đó, mỗi cá nhân đều nhất trí về một lượng HHCC như nhau.



Ưu điểm của Mô hình Lindahl: có thể đạt được sự phân bổ có hiệu quả Pareto.

Nhược điểm của Mô hình Lindahl:

- Mô hình dựa trên giả định mọi người đều rất trung thực với mong muốn của mình → *thực tế rất khó.*
- Mất nhiều thời gian và chi phí để lựa chọn cặp giá thuế → *hiệu quả không cao.*
- Sẽ không thực hiện được khi chỉ cần một người phản đối → *vì thế nguyên tắc này thường rất khó áp dụng trong thực tế.*

Nguyên tắc biểu quyết theo đa số đa số giản đơn

Nguyên tắc biểu quyết theo đa số giản đơn là một nguyên tắc biểu quyết quy định “*Một vấn đề chỉ được thông qua khi và chỉ khi có hơn một nửa số người bỏ phiếu cùng nhất trí*”.

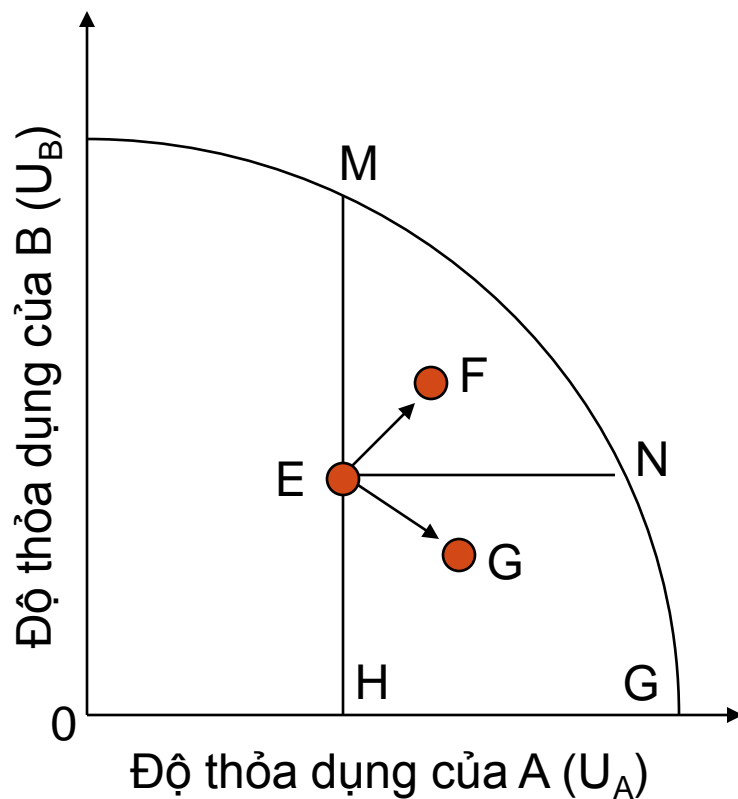
Ví dụ:

→ *Kết luận rút ra:*

Hạn chế của nguyên tắc biểu quyết theo đa số giản đơn:

- Sự áp chế của đa số: dẫn đến việc thực hiện các chính sách có lợi cho nhóm đa số, còn mọi thiệt hại sẽ do nhóm thiểu số phải gánh chịu.

Ví dụ: Nguyên tắc biểu quyết theo đa số giản đơn cho phép mở rộng cả theo hướng EG làm độ thỏa dụng của nhóm A tăng lên và nhóm B giảm đi.



Hạn chế của nguyên tắc biểu quyết theo đa số giản đơn:

- *Hiện tượng quy vòng trong biểu quyết*: khiến cho lựa chọn của các nhân là nhất quán, nhưng lựa chọn của cộng đồng lại không nhất quán, gọi là **ngịch lý biểu quyết**.

Lựa chọn	Cử tri 1	Cử tri 2	Cử tri 3
Ưu tiên 1	A	C	B
Ưu tiên 2	B	A	C
Ưu tiên 3	C	B	A

→ Kết cục cuối cùng hoàn toàn phụ thuộc vào trật tự tiên hành bỏ phiếu

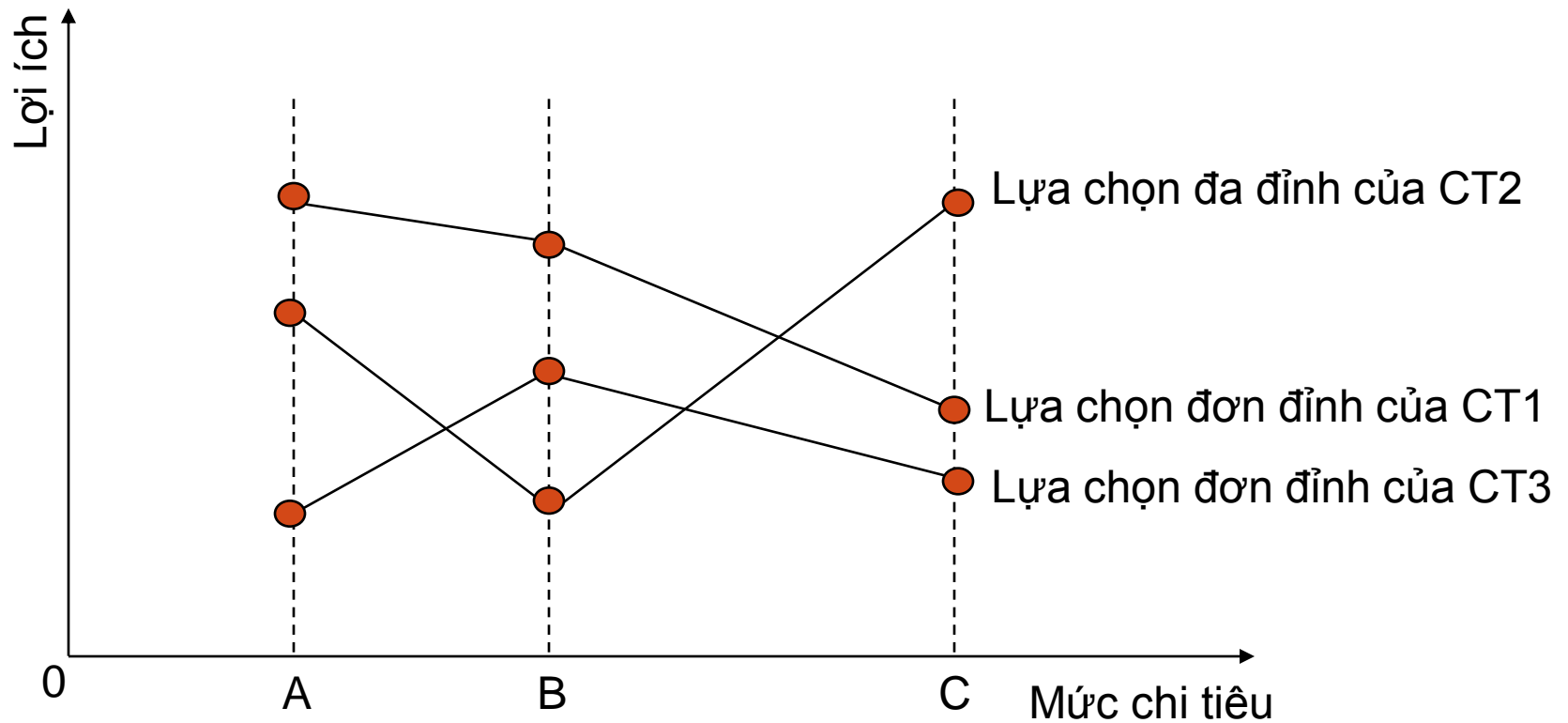
* Nguyên nhân của hiện tượng biểu quyết quy vòng:

+ *Đỉnh trong lựa chọn cá nhân*: là điểm mà tất cả những điểm lựa chọn khác ở xung quanh đều thấp hơn nó.

+ *Lựa chọn đơn đỉnh*: là lựa chọn chỉ có một điểm ưu tiên nhất, mà rời điểm đó theo bất kỳ hướng nào thì lợi ích của các nhân đều giảm xuống.

+ *Lựa chọn đa đỉnh*: là sự lựa chọn nếu rời khỏi điểm ưu tiên nhất thì lợi ích của các nhân lúc đầu giảm, sau đó lại tăng lên nếu vẫn di chuyển theo cùng một hướng.

→ Nếu tất cả các cá nhân đều có lựa chọn đơn đỉnh thì nguyên tắc biểu quyết theo đa số giản đơn sẽ đạt được cân bằng biểu quyết và nghịch lý biểu quyết sẽ không diễn ra.



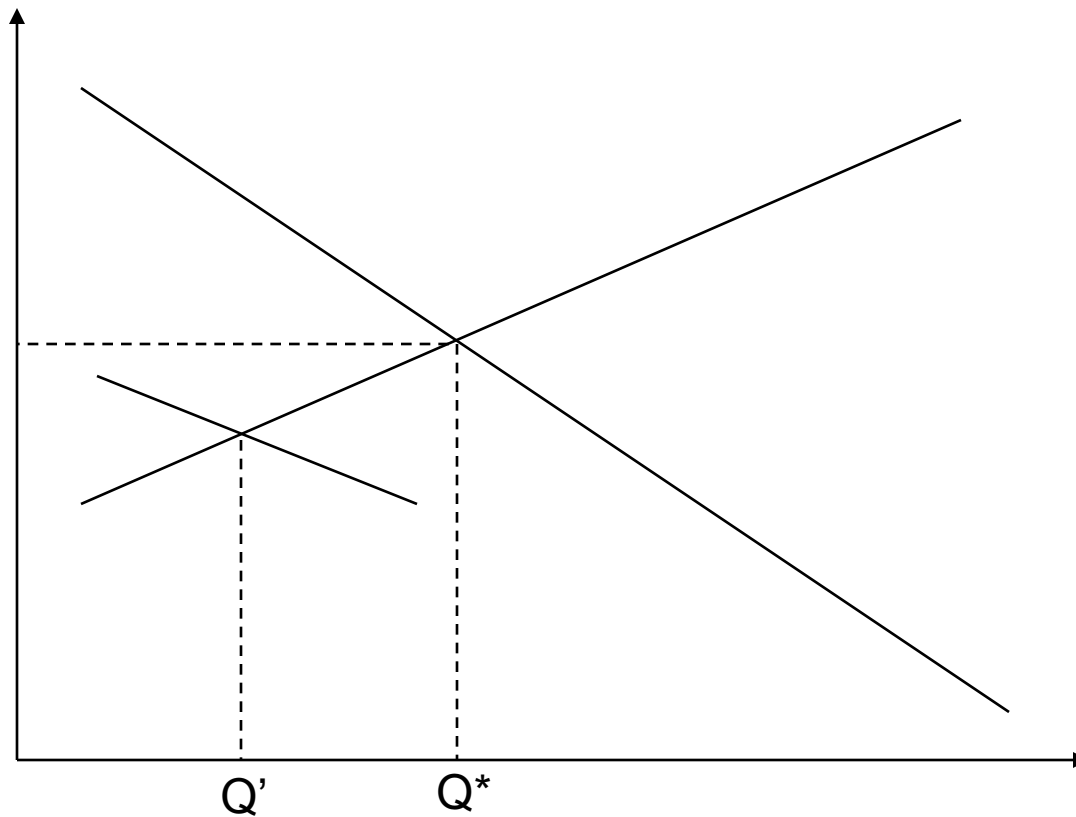
Khi nào cá nhân có lựa chọn đơn đỉnh: Nếu tất cả các cá nhân tuân theo đều theo quy luật lợi ích biên giảm dần thì chắc chắn có lựa chọn đơn đỉnh, hay, lựa chọn đa đỉnh chỉ diễn ra khi có một hoặc một số cử chỉ không tuân thủ đúng quy luật lợi ích biên giảm dần

* ***Cử tri trung gian***: là cử tri có sự lựa chọn nằm ở giữa tập hợp các lựa chọn của các cử tri, có nghĩa là, có $\frac{1}{2}$ số cử tri ưa thích mức chi tiêu thấp hơn và $\frac{1}{2}$ số cử tri ưa thích mức chi tiêu cao hơn so với lựa chọn của cử tri trung gian.

→ ***Định lý cử tri trung gian***: nếu tất cả các cá nhân có lựa chọn đơon đỉnh thì kết quả bỏ phiếu theo đa số sẽ phản ánh đúng lựa chọn của cử tri trung gian.

Ứng dụng của định lý: LCCC theo nguyên tắc biểu quyết theo đa số giản đơn sẽ đưa ra quyết định dựa trên quyết định của cử tri trung gian

→ Trong nhiều trường hợp sẽ không hiệu quả vì cử tri trung gian thì luôn lựa chọn ở mức sản lượng Q' (tại giao $MPC \& MPB$) khác Q^* mức sản lượng tối ưu xã hội.



Nguyên tắc biểu quyết theo đa số tuyệt đối

Khái niệm: Là nguyên tắc yêu cầu *“Một quyết định được thông qua khi khi và chỉ khi nó đạt được sự nhất trí của nhiều hơn mức đa số giản đơn”*

Ví dụ: phải được $2/3$ hoặc $3/4$, hoặc $4/5$ số phiếu thuận.

Tính chất: Là nguyên tắc trung gian, dung hòa giữa hai nguyên tắc nhất trí tuyệt đối và đa số giản đơn, khắc phục được nhược điểm và hạn chế được tính cực đoan của hai nguyên tắc biểu quyết trước.

Ứng dụng: Hiện nay nguyên tắc này được ưu chuộng và sử dụng phổ biến

Các phiên bản của nguyên tắc biểu quyết theo đa số

Bỏ phiếu cùng lúc: Là một cách ra quyết định theo nguyên tắc đa số nhưng trong đó cá nhân được phép phân hạng theo tất cả các thứ tự ưu tiên từ PA đầu đến PA cuối rồi cộng điểm xếp hạng của tất cả các PA đó lại, PA có số điểm thấp nhất sẽ được lựa chọn.

Cử tri \ P.Ấn	PA A	PA B	PA C
<i>Cử tri 1</i>	1	2	3
<i>Cử tri 2</i>	2	1	3
<i>Cử tri 3</i>	3	1	2
Tổng điểm	6	4	8
TT ưu tiên	2	1	3

Các phiên bản của nguyên tắc biểu quyết theo đa số

Nguyên tắc bỏ phiếu cho điểm: Là hình thức bỏ phiếu theo nguyên tắc đa số trong đó các cá nhân được quyền gán cho các PA cơ sở điểm khác nhau theo một thang điểm chung thống nhất (hoặc với một số điểm cho trước cố định),
→ PA có tổng số điểm cao nhất sẽ là PA được chọn.

Cử tri \ P.Ấn	PA A	PA B	PA C
Cử tri 1	5	4	1
Cử tri 2	3	6	1
Cử tri 3	3	2	5
Tổng điểm	11	12	7
TT ưu tiên	2	1	3

Hạn chế của nguyên tắc bỏ phiếu cho điểm: khi cá nhân biết rõ mức độ yêu thích của các cử tri khác thì họ có xu hướng mặc cả hoặc cấu kết với nhau để giành thêm lợi ích và dồn thua thiệt cho nhóm thiểu số → hiện tượng **liên minh trong biểu quyết** → kết quả lựa chọn theo đa số không hoàn toàn phản ánh đúng nguyện vọng xã hội

→ *Liên minh trong biểu quyết có thể dẫn đến kết cục làm tăng, hoặc làm giảm phúc lợi xã hội.*